

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng Sáng kiến kinh nghiệm

1. Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến
01	Võ Thị Thanh Hoa	09/7/1979	Trường Tiểu học Thạnh Lợi	Giáo viên	ĐHSP Tiểu học	100

2. Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: *Giải pháp nâng cao chất lượng môn Tiếng việt cho học sinh lớp 1/1 Trường Tiểu học Thạnh Lợi, huyện Tháp Mười.*

3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Không có

4. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục

5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử 19/9/2024.

6. Mô tả bản chất của sáng kiến:

6.1. Tình trạng của giải pháp đã biết:

a) Các phương pháp trước khi thực hiện những giải pháp mới.

Trong quá trình dạy Tiếng Việt cho học sinh lớp 1, bản thân đã áp dụng các phương pháp như:

- **Phương pháp giảng giải - thuyết trình:** Giáo viên chủ yếu giảng dạy, thuyết trình kiến thức và giải thích các nội dung bài học cho học sinh. Phương pháp này giúp truyền tải thông tin một cách trực tiếp nhưng có thể khiến học sinh thụ động tiếp thu.

- **Phương pháp làm mẫu:** Giáo viên thực hiện các hoạt động mẫu trước như đọc hoặc viết, sau đó yêu cầu học sinh làm theo. Đây là phương pháp hiệu quả để hướng dẫn học sinh mới học lớp 1 làm quen với các kỹ năng cơ bản.

- **Phương pháp đàm thoại (hỏi - đáp):** Giáo viên đặt câu hỏi dẫn dắt, khuyến khích học sinh trả lời để tìm hiểu và củng cố nội dung bài học. Phương pháp này giúp học sinh hiểu sâu hơn và ghi nhớ kiến thức tốt hơn những cũng chỉ đánh được vài học sinh....

Những phương pháp này mang lại hiệu quả cơ bản, giúp học sinh nhớ, đọc và viết đúng một số từ thông dụng. Tuy nhiên, hiệu quả của chúng thường chỉ mang tính ngắn hạn và chưa giúp học sinh hình thành năng lực nghe, đọc, nói, viết lâu dài.

Bảng thống kê kết quả học tập, rèn luyện môn Tiếng việt tháng 9

Tổng số học sinh	Nhận xét môn Tiếng việt				Ghi chú
	HS hoàn thành		HS chưa hoàn thành		
	SL	TL	SL	TL	
20	14	70	6	30	01 HS KT(có giấy)

Lớp hiện tại có 20 học sinh tuy số học sinh ít nhưng sau 3 tuần thực hiện thì bản thân nhận thấy có 6 học sinh chưa nhận diện được các âm (trong đó có 01 học sinh khuyết tật chưa biết nói có giấy). Điều này dẫn đến khó khăn trong việc học đọc, viết và ảnh hưởng đến sự tiến bộ của các em trong môn Tiếng Việt.

Bên cạnh đó còn có một số học sinh còn thiếu tự tin, ngại phát âm và chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động luyện tập. Do đó, việc vận dụng phương pháp dạy học truyền thống đôi khi chưa đạt hiệu quả cao trong việc giúp học sinh viết đúng và học phát âm chuẩn.

Trong chương trình giáo dục 2018 có nhiều điểm mới trong nội dung và phương pháp, yêu cầu giáo viên cần linh hoạt trong cách dạy học để phù hợp với đối tượng học sinh lớp 1. Nhưng qua bảng tổng hợp kết quả thì giáo viên nhận thấy chất lượng của lớp mình còn số học sinh chưa hoàn thành khá nhiều do các em chưa nắm được các âm, vần đã học.

b) Ưu điểm, nhược điểm của các giải pháp tổ chức giảng dạy hiện đang được áp dụng tại lớp và nguyên nhân dẫn đến tình hình đó.

Đặc điểm phát triển ngôn ngữ của học sinh lớp 1: Các em còn trong giai đoạn phát triển khả năng nghe, nói, đọc, viết nên cần sự kiên nhẫn và phương pháp linh hoạt từ giáo viên.

Sự khác biệt về nhận thức và nền tảng kiến thức: Một số em chưa được làm quen với âm, chữ trước khi vào lớp 1 dẫn đến khó khăn trong nhận diện và phát âm.

Hạn chế về phương pháp và kỹ thuật dạy học: Bản thân chưa áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp vì vậy việc học của học sinh sẽ dễ trở nên nhàm chán và khó tiếp thu. Các phương pháp dạy học truyền thống thiếu tính tương tác, làm giảm khả năng tập trung của học sinh lớp 1. Thiếu các kỹ thuật và các phương pháp dạy học tích cực như sơ đồ tư duy, trò chơi khăn trải bàn, các mảnh ghép ... hay các hoạt động tương tác nhóm để nâng cao hiệu quả ghi nhớ và thực hành Tiếng Việt.

Nội dung học tập đôi khi chưa được điều chỉnh hợp lý theo nhu cầu thực tế của học sinh.

Làm thế nào để học sinh có hứng thú, có nhu cầu nhận thức và chủ động, tích cực học tập thì điều đó phụ thuộc rất nhiều vào năng lực và trình độ chuyên môn của giáo viên. Khi nắm được tình hình học tập của lớp mình bản thân là giáo viên chủ nhiệm tôi nhận thấy về công tác giảng dạy của bản thân đôi khi chưa áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, chưa tạo hứng thú cho học sinh, công tác phối hợp với phụ huynh học sinh chưa chặt chẽ nên hiệu quả giảng dạy chưa cao.

6.2. Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:

a) Mục đích của giải pháp:

Giúp học sinh lớp 1 đọc đúng âm, vần, tiếng, từ, câu... Bên cạnh đó còn giúp học sinh viết đúng đồng thời phát triển kỹ năng đọc, viết, nghe, nói một cách tự tin, chính xác.

Tạo dựng một môi trường học tiếng việt hứng thú, sáng tạo, nơi học sinh vừa học vừa thực hành để ghi nhớ lâu dài.

Nâng cao chất lượng giáo dục môn Tiếng Việt nói chung cho học sinh lớp 1.

Giúp phụ huynh học sinh có thể biết được cách học tập cùng con.

b) Tính mới của giải pháp:

Để giải quyết các vấn đề trên, bên cạnh áp dụng các phương pháp dạy học truyền thống nhằm phát huy tối đa những ưu điểm của các phương pháp này. Thì tôi đã áp dụng một số

phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, phù hợp với nội dung bộ sách "Chân trời sáng tạo", nhằm giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù của môn Tiếng Việt.

Bên cạnh đó giáo viên cần có năng lực điều hành các hoạt động học tập, biết khơi dậy ở các em lòng ham hiểu biết, biết tạo cho học sinh một động cơ học tập đúng đắn, có hứng thú và nhu cầu học tập. Các em có hứng thú thì tham gia các hoạt động mới sôi nổi, hào hứng và tích cực.

Giải pháp 1: Áp dụng linh hoạt các kỹ thuật và phương pháp dạy học tích cực.

*** Sơ đồ tư duy.**

- Bản thân sẽ sử dụng sơ đồ tư duy để tổ chức bài học dưới dạng hình ảnh trực quan. Ví dụ, khi dạy một âm, vần mới, tôi tạo sơ đồ với hình ảnh của âm, vần, kèm theo các từ ngữ, hình ảnh minh họa có chứa âm đó. Hay giáo viên đưa ra âm, vần đã học yêu cầu học sinh tìm từ, tiếng mới có chứa âm, vần đã học. Sau đó yêu cầu học sinh đặt câu với từ đã tìm được.

- Cách này giúp học sinh dễ dàng liên kết âm với hình ảnh và từ ngữ, từ đó nhận diện nhanh chóng và ghi nhớ lâu hơn.

*** Động não – Công não.**

- Trong các hoạt động học, tôi khuyến khích học sinh thảo luận và đưa ra ý kiến về từ mới, cách phát âm, cách đánh vần, đọc trơn, phân tích tiếng hoặc cách viết của một tiếng, từ hay đặt câu với từ vừa tìm được. Các em sẽ tự suy nghĩ và đưa ra câu trả lời thay vì chỉ nghe giảng.

- Kỹ thuật này giúp các em rèn luyện khả năng tư duy, mạnh dạn phát biểu ý kiến và hình thành kỹ năng phát âm đúng, viết đúng.

*** Tia chớp.**

- Tôi thường dùng kỹ thuật tia chớp để ôn tập nhanh các từ và âm, vần đã học. Học sinh sẽ trả lời ngay lập tức khi được giáo viên đưa ra một từ hoặc âm, vần, từ, tiếng từ đó giúp các em rèn phản xạ nhanh và nhớ lâu.

- Học sinh vừa tăng cường ghi nhớ, vừa hình thành thói quen phát âm chuẩn và nhanh nhẹn trong học tập.

*** Khăn trải bàn.**

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm nhỏ, phát giấy cho từng nhóm và yêu cầu mỗi nhóm cùng hoàn thành một tiếng, từ hoặc câu theo yêu cầu. Mỗi thành viên đóng góp ý tưởng và thảo luận, sau đó đưa ra kết quả.

- Kỹ thuật này khuyến khích sự hợp tác trong học tập, giúp học sinh học cách tự sửa sai cho nhau, nâng cao khả năng nhận diện âm, vần, tiếng và từ.

*** Các mảnh ghép.**

- Đầu tiên tôi cho học sinh tìm tiếng mới có vần vừa học. Sau đó cho học sinh di chuyển tạo thành nhóm mới với nhiệm vụ là đặt câu với từ em vừa tìm được. Học sinh cùng thảo luận và trao đổi. Tiếp theo học sinh sẽ trình bày kết quả trước lớp. Giáo viên nhận xét và khen ngợi.

- Trong quá trình thảo luận, học sinh được thực hành nói, lắng nghe và phát triển vốn từ vựng, cách diễn đạt câu.

*** Đọc cộng tác – học cùng bạn.**

- Giáo viên chia lớp thành các cặp hoặc nhóm nhỏ để thực hành "đọc cùng nhau." Trong mỗi nhóm, học sinh luân phiên đọc to một từ hoặc câu ngắn, trong khi các bạn còn lại lắng nghe và hỗ trợ nếu bạn đọc sai. Các nhóm sẽ cùng nhau thảo luận và sửa lỗi phát âm hoặc cách viết tiếng, từ cho nhau dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Phương pháp này cũng có thể kết hợp với kỹ thuật đọc lặp lại, trong đó học sinh thực hành đọc từ đơn giản đến phức tạp, các bạn cùng theo dõi, nhận xét, và cùng điều chỉnh cách phát âm, cách viết tiếng, từ.

- Phương pháp này rất thích hợp để tổ chức trong phần đọc câu ứng dụng, đoạn ứng dụng, các tiết ôn tập, thực hành đọc và viết, tạo cơ hội cho học sinh thực hành trong môi trường thân thiện, cởi mở. Với sự hướng dẫn ban đầu từ giáo viên, học sinh sẽ dần phát triển khả năng học cùng nhau mà không quá phụ thuộc vào giáo viên, giúp tiết kiệm thời gian và tạo điều kiện để các em tự giác học tập.

Giải pháp 2: Sử dụng công nghệ hỗ trợ.

Bài giảng qua PowerPoint: Sử dụng PowerPoint để thiết kế bài giảng sinh động với hình ảnh, video minh họa, hiệu ứng chuyển động, các trò chơi tương tác. Ví dụ, với các từ chứa âm "ch" và "tr," giáo viên có thể minh họa bằng hình ảnh hoặc các đoạn hội thoại vui nhộn, giúp học sinh dễ ghi nhớ.

Video bài học ngắn: Giáo viên tự tạo và tìm kiếm các video hướng dẫn học sinh học. Khi học sinh xem video, các em được nghe phát âm đúng và thấy cách viết cụ thể. Những video này có thể lưu trữ và xem lại khi cần, giúp học sinh ôn tập một cách dễ dàng.

Ghi âm để tự kiểm tra phát âm: Giáo viên phối hợp với phụ huynh sử dụng các thiết bị ghi âm (điện thoại) để học sinh tự ghi lại giọng đọc của mình. Sau đó, các em nghe lại để nhận diện và điều chỉnh phát âm. Giúp học sinh tự nhận biết lỗi phát âm của mình, đồng thời hình thành kỹ năng tự chỉnh sửa. Đây cũng là một cách hiệu quả để phụ huynh tham gia vào quá trình học tập của con em mình.

Sử dụng công nghệ AI: Dùng chuyên hình ảnh trong sách giáo khoa thành video có lồng tiếng về nội dung của video nhằm tạo thêm sự hứng thú cho học sinh khi khám phá tiếng, từ mới hay tạo các trò chơi tương tác, bài tập tương tác ... Các công cụ AI thường xuyên sử dụng là Vidu, clipchamp, canva...

Giải pháp 3: Tạo môi trường lớp học kích thích học tập.

Trang trí lớp học bằng các bảng chữ cái, từ vựng có hình ảnh minh họa, hoặc các câu châm ngôn khuyến khích học tập. Thiết kế các góc học tập riêng như "Góc tự học," hoặc "Góc sáng tạo" ... để khuyến khích học sinh tự học và luyện tập.

Ở cuối lớp học giáo viên trang trí 2 tấm bảng chia lớp ra 2 đội và cuối mỗi bài học sẽ yêu cầu học sinh tìm tiếng mới có âm, vần vừa học và ghi vào bảng. Nhằm mở rộng vốn từ và có thể cho học sinh đọc tất cả các tiếng, từ có vần đã học.

Môi trường lớp học kích thích sự tò mò và tạo động lực học tập cho học sinh, giúp các em tự nhiên nhận biết được các năng lực phẩm chất.

Giải pháp 4: Thiết kế nội dung ôn tập.

Xây dựng nội dung ôn tập theo ngày, tuần hoặc tháng, kết hợp với các bài kiểm tra ngắn. Mỗi ngày, tuần, giáo viên chọn một chủ đề ôn lại các âm, vần, tiếng, từ, câu, đoạn văn ngắn mà chú ý đến những âm vần mà học sinh hay quên hay những âm, vần học sinh dễ nhầm lẫn.

Giải pháp 5: Đa dạng hóa các hình thức dạy học.

Dạy học ngoài lớp học: Tổ chức dạy học ngoài lớp học như tìm tiếng, từ có trên biển tuyên truyền, tên cây, tên con vật....

Áp dụng hình thức dạy học lớp học đảo ngược: Giáo viên sẽ chuẩn bị và gửi qua zalo video ngắn có hình ảnh minh họa sinh động và cách đọc các âm, vần vào hôm trước để học sinh tìm hiểu vần, âm, từ sẽ học vào hôm sau để học sinh có thể tìm hiểu trước khi lên lớp. Sau đó dùng thời gian trên lớp để học sinh thực hành ghép vần, đọc từ và viết âm, vần, tiếng, từ. Tổ chức trò chơi hoặc làm việc nhóm để ôn lại bài học và tổ chức viết, đọc mở rộng các tiếng, từ có vần đã học.

Lợi ích của hình thức dạy học này là: Học sinh tự làm quen với bài học trước, phát triển kỹ năng tự học. Khi vào lớp thì tập trung vào thảo luận và giải quyết khó khăn, phát triển tư duy sáng tạo. Học sinh có thể học theo tốc độ của riêng mình khi ở nhà. Thảo luận nhóm và trao đổi ý kiến giúp học sinh học hỏi lẫn nhau.

Giải pháp 6: Điều chỉnh nội dung học tập.

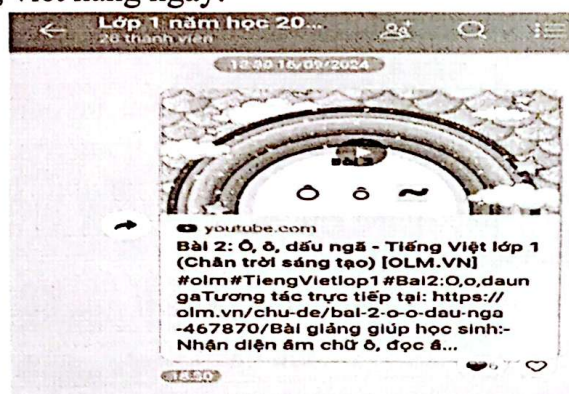
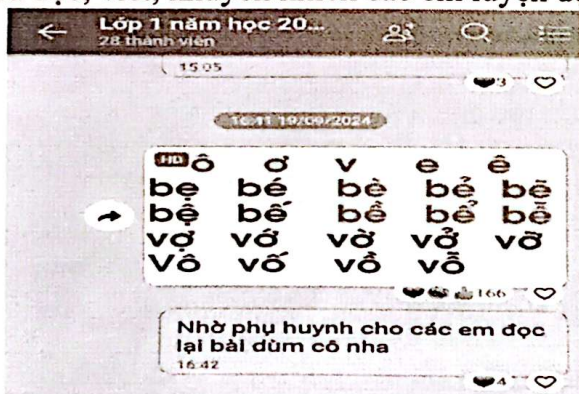
Đánh giá trình độ thực tế của học sinh: Tìm hiểu khả năng nhận diện âm, khả năng đọc và viết của từng học sinh để phân loại trình độ và điều chỉnh mức độ bài học cho phù hợp. Với các em chưa nhận diện được âm, bạn có thể bổ sung các bài tập luyện âm cơ bản hơn trước khi dạy vần.

Điều chỉnh tốc độ giảng dạy: Với nhóm học sinh có khả năng tiếp thu nhanh, bạn có thể tăng tốc độ và mở rộng bài học bằng các từ ngữ, câu văn khó hơn. Còn với nhóm còn hạn chế, có thể điều chỉnh nội dung để tập trung rèn luyện âm cơ bản trước khi đi sâu vào từ.

Bằng cách điều chỉnh nội dung và phương pháp linh hoạt, giáo viên sẽ tạo được môi trường học tập thân thiện và phù hợp với nhu cầu thực tế, giúp học sinh tiếp thu kiến thức tốt hơn và phát triển kỹ năng Tiếng Việt hiệu quả.

Giải pháp 7: Kết nối và phối hợp với phụ huynh.

Tổ chức cuộc họp phụ huynh đầu năm học: Trong buổi họp, giáo viên có thể trình bày về nội dung và phương pháp dạy Tiếng Việt trong lớp. Giáo viên có thể hướng dẫn phụ huynh những cách thức đơn giản mà họ có thể thực hiện tại nhà để hỗ trợ con em mình, như kiểm tra đọc, viết, khuyến khích các em luyện đọc, viết hàng ngày.



H1: Giao bài cuối ngày

Phương pháp học tập cùng con: Tạo các bài tập nhóm có sự tham gia của phụ huynh, chẳng hạn như viết tiếng, từ hoặc tạo sơ đồ tư duy về các âm, vần vừa học hôm trước. Việc này có thể được thực hiện trong thời gian vui chơi hoặc vào buổi tối. Đồng thời tạo thói quen học hàng ngày cho phụ huynh và học sinh.

H2: Giao bài cho HS tự học ở nhà

Khuyến khích phụ huynh tham gia vào việc đánh giá tại nhà: Khuyến khích phụ huynh kiểm tra và đánh giá bài học của con mình, giúp các em nhận được phản hồi từ cả gia đình và giáo viên. Phụ huynh có thể sử dụng một số ký hiệu (gạch chân, khoanh tròn...) hoặc ghi chú để chỉ ra lỗi sai và khuyến khích các em sửa.

*** Chú ý:**

- Điều chỉnh phương pháp dạy dựa trên phản hồi từ học sinh.
- Điều chỉnh nhưng không phải là cắt bỏ.
- Kết nối với phụ huynh chứ không phải giao hết tất cả các nhiệm vụ học tập cho phụ huynh.
- Không nên chỉ sử dụng một phương pháp hoặc hình thức mà cần kết hợp để đáp ứng đa dạng nhu cầu.
- Luôn động viên để học sinh cảm thấy tự tin và yêu thích học Tiếng Việt.
- Phải thật tôn trọng và lắng nghe ý kiến của phụ huynh. Xem và nhận xét tất cả các sản phẩm của phụ huynh gửi và trân trọng nó.

7. Khả năng áp dụng của giải pháp:

Các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực và các giải pháp trên dễ dàng áp dụng vào thực tế, không đòi hỏi nhiều về trang thiết bị hay nguồn lực, phù hợp với điều kiện giảng dạy của nhiều trường tiểu học trong địa bàn huyện, tỉnh.

Những phương pháp này được Ban giám hiệu đánh giá cao trong chuyên môn. Không chỉ áp dụng hiệu quả cho môn Tiếng Việt mà còn có thể triển khai ở các môn học khác để phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh.

Ngoài khả năng áp dụng cho khối 1 còn có khả năng áp dụng ở các khối 2,3,4,5 trong trường tiểu học Thạnh Lợi. Các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực và các giải pháp trên có thể áp dụng rộng rãi cho các trường tiểu học khác.

8. Hiệu quả, lợi ích thu được do áp dụng giải pháp:

Giáo viên biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp. Xây dựng kế hoạch bài dạy phát huy được hiệu quả, phân bổ thời gian hợp lý.

Sau khi áp dụng các phương pháp trên, học sinh lớp tôi tiến bộ rõ rệt. Số lượng học sinh nhận diện đúng các âm tăng lên, đặc biệt là các em chưa nhận diện được âm ban đầu đã dần theo kịp chương trình học.

Học sinh tự tin hơn khi phát âm cũng như lúc đọc, viết, nghe, nói không ngại phát biểu hoặc thể hiện khả năng giao tiếp trong lớp học, ngoài lớp học. Các em bắt đầu yêu thích môn Tiếng Việt, thích thú với các bài tập thực hành và các hoạt động học tập....

Bầu không khí lớp học trở nên sôi nổi hơn, giúp học sinh hứng thú học tập và tiếp thu kiến thức tốt hơn.

Bảng thống kê kết quả học tập, rèn luyện môn Tiếng việt tháng 9

Tổng số học sinh	Nhận xét môn Tiếng việt				Ghi chú
	HS hoàn thành		HS chưa hoàn thành		
	SL	TL	SL	TL	
20	14	70	6	30	01 HS KT trí tuệ (có giấy)

Bảng thống kê kết quả học tập, rèn luyện môn Tiếng Việt cuối học kỳ 1

Tổng số học sinh	Đánh giá cuối học kỳ 1 môn Tiếng Việt			Ghi chú
	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành	

	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
20	14	70	5	25	1	5	01 HS KT trí tuệ (có giấy)

Bảng thống kê kết quả học tập, rèn luyện môn Tiếng Việt giữa học kì 2

Tổng số học sinh	Đánh giá cuối học kỳ 1 môn Tiếng Việt						Ghi chú
	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
20	14	70	5	25	1	5	01 HS KT trí tuệ (có giấy)

Theo bảng thống kê kết quả ta thấy tỉ lệ nhận xét ở mức hoàn thành cuối học kì 1 và giữa học kì 2 cao hơn với kết quả học tập tháng 9 rất nhiều. Nhìn chung việc nhận thức và học tập Tiếng Việt thông qua các hoạt động giao tiếp, tương tác, phối hợp đã mang lại hiệu quả khá cao, thực tế này chứng tỏ việc triển khai đề tài trong quá trình giảng dạy đã đem lại hiệu quả thiết thực cho học sinh. Lớp còn 01 học sinh chưa hoàn thành là học sinh khuyết tật trí tuệ chưa biết nói (có giấy).

Việc áp dụng thay đổi các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực và hình thức tổ chức dạy học cho thấy được sự tiến bộ của học sinh trong học tập và thái độ học môn Tiếng Việt, thích học Tiếng Việt hơn.

Đề kiểm tra của nhà trường cũng thực hiện một cách độc lập các mạch kiến thức điều đầy đủ, công tác coi kiểm tra, chấm kiểm tra cũng thực hiện tốt theo tinh thần công văn hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo quy định.

Kết quả sau khi áp dụng đề tài thì được một số kết quả tiến bộ rất khả quan, học sinh tiến bộ rất nhiều trong những việc làm của mình (như bảng số liệu). Bản thân nhận xét các học sinh này sẽ có tiến bộ hơn nếu đề tài này được áp dụng thường xuyên và nhân rộng.

9. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có); Không có

10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến;

Phòng học: Cần có không gian lớp học sạch sẽ, thoáng mát, trang bị bảng trắng lớn để minh họa các bài tập và ví dụ.

Thiết bị công nghệ: Máy tính, Ti vi và âm thanh.

Tài liệu học tập: Sơ đồ tư duy, sách, truyện tranh, tài liệu in màu để hỗ trợ cho việc học tiếng Việt.

Kỹ năng sư phạm của giáo viên: Giáo viên cần nắm rõ cách sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, các hình thức tổ chức dạy học, các ứng dụng công nghệ và phương pháp phối hợp với phụ huynh. Giáo viên cần sáng tạo trong thiết kế bài học để lồng ghép các hoạt động thú vị, giúp học sinh hứng thú và yêu thích môn học.

Phụ huynh cần nắm rõ phương pháp và sẵn lòng hỗ trợ học sinh ôn tập tại nhà, từ đó tạo ra một môi trường học tập tích cực cả trong và ngoài lớp học.

11. Đánh giá lợi ích thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả;

Nâng cao chất lượng giáo dục tiếng Việt lớp 1: Học sinh nhận diện âm, ghép vần nhanh hơn, phát âm chuẩn, đọc và viết đúng. Học sinh không chỉ đọc đúng, viết đúng mà còn cải thiện khả năng diễn đạt ngôn ngữ, giúp các em phát triển toàn diện kỹ năng giao tiếp và học tập.

Tạo động lực và sự tự tin cho học sinh: Khi học sinh viết đúng và đọc chuẩn, các em sẽ cảm thấy tự tin và có động lực học tập tốt hơn, không ngại khi viết và sử dụng Tiếng Việt

trong giao tiếp hàng ngày. Việc tự tin từ sớm sẽ là động lực để các em học tốt ở những năm học sau.

Phát triển năng lực ngôn ngữ toàn diện: Phương pháp đọc đúng và các hoạt động sáng tạo giúp học sinh phát triển cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, qua đó nâng cao sự yêu thích môn Tiếng Việt. Học sinh sẽ sử dụng thành thạo ngôn ngữ, tự tin giao tiếp và dễ dàng tiếp thu kiến thức mới.

Gắn kết gia đình và nhà trường: Sự phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh giúp tạo nên môi trường học tập thống nhất và hỗ trợ lẫn nhau. Phụ huynh hiểu rõ hơn về quá trình học của con, dễ dàng hỗ trợ và góp phần tích cực vào quá trình giáo dục.

Ứng dụng công nghệ hiệu quả: Sự kết hợp công nghệ vào giảng dạy giúp học sinh tiếp cận với phương pháp học hiện đại, học thông qua các ứng dụng và thiết bị giúp quá trình học tập trở nên dễ dàng, hiệu quả hơn và mang tính tương tác cao.

Giảm áp lực giảng dạy: Khi học sinh tiếp thu bài tốt hơn, giáo viên không cần dành quá nhiều thời gian để nhắc lại kiến thức cũ. Hạn chế tình trạng học sinh chán học, gây mất trật tự trong lớp.

12. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử;

Đối với học sinh: Đọc đúng, viết đúng, tự tin, hứng thú và chủ động trong các hoạt động học tập.

Đối với đồng nghiệp trong tổ: Tiết dạy sinh động và hiệu quả, dễ dàng kiểm tra đánh giá sự tiến bộ của học sinh, tiết kiệm được thời gian giảng dạy tăng nhiều thời lượng để học sinh có thể đọc, viết nhiều hơn. Tiết dạy không chỉ giảng giải lý thuyết mà còn hướng dẫn học sinh xây dựng sơ đồ tư duy, sử dụng hình ảnh, màu sắc để minh họa, làm cho bài học hấp dẫn hơn.

Đối với phụ huynh: Phụ huynh dễ dàng hỗ trợ con học tại nhà đồng thời nhận thấy sự tiến bộ rõ rệt của con. Phụ huynh phản hồi rằng con em họ đọc đúng, viết đúng, tự tin hơn.

Đối với tổ chuyên môn: Sáng kiến giúp cải thiện chất lượng học sinh ngay từ năm đầu cấp học, tạo nền tảng vững chắc cho các lớp sau. Sáng kiến có thể nhân rộng và áp dụng cho nhiều giáo viên trong nhà trường. Sáng kiến dễ thực hiện, không đòi hỏi nhiều tài liệu bổ sung, phù hợp với chương trình giảng dạy hiện nay. Sáng kiến tạo môi trường học tập tích cực giúp lớp học sôi nổi hơn, học sinh chủ động tham gia vào bài học, tăng hiệu quả giáo dục.

13. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có); Không

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Tháp Mười, ngày 19 tháng 03 năm 2025

NGƯỜI NỘP ĐƠN



Võ Thị Thanh Hoa